

KẾ HOẠCH

Triển khai thí điểm mô hình Chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn

Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Bình Định; Triển khai thực hiện Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 30/9/2022 của Thành ủy Quy Nhơn về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của BTV Tỉnh ủy Bình Định về Chuyển đổi số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025, theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định tại Văn bản số 637/STTTT-BCVT&CNTT ngày 30/05/2023 về việc hướng dẫn thực hiện thí điểm Chuyển đổi số cấp xã;

UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình Chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thành phố, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của Chuyển đổi số;

- Thu hẹp khoảng cách số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chính quyền xã. Hỗ trợ, nâng cao kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích, thuận lợi nhất nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an toàn, an ninh trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Yêu cầu:

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh, để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Bình Định và thành phố Quy Nhơn.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở cấp xã.

II. XÃ THÍ ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THÍ ĐIỂM

- Xã thí điểm: xã Phước Mỹ và xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn là địa phương thực hiện thí điểm theo hướng dẫn của tỉnh (tại Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định; Văn bản số 637/STTTT-BCVT&CNTT ngày 30/05/2023; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố).

- Thời gian thực hiện thí điểm chuyển đổi số từ tháng 07/2023 đến hết tháng 12/2023.

III. NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ

1. Xây dựng Chính quyền số

1.1 Xây dựng hạ tầng số

- Xây dựng, nâng cấp, bổ sung hệ thống mạng LAN, hệ thống thiết bị CNTT, máy tính để đảm bảo cấu hình, năng lực của thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho cán bộ, công chức tại UBND các xã. Tối ưu hóa, cấu hình mạng nội bộ xã đảm bảo phục vụ cho triển khai các nền tảng, ứng dụng CNTT của UBND xã gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai, sử dụng đường Truyền số liệu chuyên dùng cấp II, kết nối toàn bộ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng của xã để đảm bảo an toàn thông tin, toàn vẹn dữ liệu trong quá trình hoạt động ứng dụng, chỉ đạo điều hành của xã.

- Sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình để thực hiện các cuộc họp trực tuyến từ cấp tỉnh, cấp huyện, đến xã góp phần tiết kiệm, thông tin nhanh chóng, thuận tiện.

- Đầu tư, xây dựng hoặc nâng cấp, mở rộng hệ thống camera phục vụ giám sát an ninh, trật tự kết hợp giao thông tại các điểm trọng yếu của xã.

- Đầu tư, nâng cấp và sử dụng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thay cho hệ thống truyền thanh truyền thống, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phát bản tin tuyên truyền, để quản lý hệ thống truyền thanh

- Nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông xã: đầu tư, nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông các xã cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông thông minh, hiện đại nhằm phục vụ nhu cầu kết nối thông tin liên lạc, vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện phục vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Triển khai tiếp nhận, chuyên phát thủ tục hành chính qua bưu chính công ích.

1.2. Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 18/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định trong năm

2023; trong đó triển khai, xác thực định danh công dân khi tham gia vào các nền tảng số đảm bảo theo quy định của Chính phủ.

- Sử dụng Hệ thống Văn phòng điện tử trong quản lý, điều hành công việc: triển khai đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng ứng dụng Quản lý văn bản và điều hành trên thiết bị di động (Evernet) để theo dõi, xử lý công việc; 100% cán bộ thực hiện đúng quy trình gửi, nhận, xử lý văn bản đi, đến trên hệ thống đảm bảo 100% các văn bản được xử lý trên hệ thống; 100% văn bản đi được thực hiện ký số đầy đủ, đảm bảo cá nhân là chuyên viên, lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo UBND xã, thực hiện ký số trong quá trình phát hành và tiếp nhận văn bản trên hệ thống.

- Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và phần mềm một cửa điện tử tỉnh đảm bảo 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống đúng các quy định hiện hành.

- Sử dụng Phần mềm Quản lý công việc vào công tác giao việc, quản lý tiến độ xử lý công việc tại UBND xã.

- Sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Rà soát, cập nhật danh mục tài khoản người dùng của cán bộ, công chức; thực hiện báo cáo thông qua hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và được thực hiện ký số.

- Sử dụng Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo 100% cán bộ công chức, viên chức của xã được cấp phát tài khoản thư điện tử công vụ của tỉnh để sử dụng trong giải quyết công việc hàng ngày.

- Thiết lập trang thông tin điện tử (website): xây dựng, nâng cấp bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định Đảm bảo cung cấp thông tin về các hoạt động của chính quyền xã và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng của xã. Thường xuyên cập nhật thông tin và các sự kiện trên trang thông tin điện tử của xã, hoặc các tin bài, tìm các phương án làm phong phú các tin bài để người dùng thường xuyên truy cập, theo dõi.

- Triển khai phần mềm quản lý số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ lưu trữ, giúp việc lưu trữ, truy xuất, chia sẻ, tìm kiếm thông tin một cách dễ dàng...

- Triển khai đầy đủ các phần mềm quản lý khác: Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý CBCC...

- Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân

- Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, tuyên truyền đến người dân trong thôn, xóm.

- Duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

1.3. Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ: Mở lớp tập huấn để nâng

cao trình độ CNTT; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của xã; hướng dẫn sử dụng chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Văn phòng điện tử; hướng dẫn thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử nội bộ của xã cho lãnh đạo, cán bộ, công chức của xã.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân: tổ chức tập huấn tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về công tác Chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích trong Chuyển đổi số để người dân nắm bắt, đồng thuận và triển khai thực tế vào đời sống.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Vận động, hỗ trợ người dân tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi ứng dụng Bình Định Smartcity thành nền tảng phổ biến trong kết nối hệ sinh thái xã hội số; các ứng dụng VNeID, VSSID, Sổ sức khỏe điện tử...

- Triển khai các ứng dụng ví điện tử, ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nâng cao hiệu quả người dùng thiết bị di động thông minh được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền số, các dịch vụ thông minh và giao tiếp trên môi trường mạng.

2. Phát triển kinh tế số

2.1. Phát triển thương mại điện tử

- Rà soát danh mục sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã tiến hành xây dựng thương hiệu, triển khai dịch vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, làm các thủ tục pháp lý khác theo quy định đưa sản phẩm lên các Sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart,... nghiên cứu giải pháp kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bán sản phẩm.

- Nghiên cứu, xác định các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng.

- Hướng dẫn người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền rộng rãi, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử tại địa phương. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc trưng trên Trang Thông tin điện tử, Trang mạng xã hội Zalo, Facebook...

2.2. Triển khai thanh toán điện tử

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ, cửa hàng kinh doanh, các điểm du lịch trên địa bàn.

- Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử, từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong việc sử dụng các dịch vụ hành chính công, bán hàng, kinh doanh, hóa đơn tiền điện, tiền nước, các dịch vụ khác.

- Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh, triển khai thanh toán điện tử, bao gồm: thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán, thanh toán bằng ví điện tử và thanh toán bằng thiết bị điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức cho người dân nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử, sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Giao tiếp với người dân

- Thiết lập kênh giao tiếp giữa xã và người dân: đa dạng hóa các kênh thông tin giao tiếp giữa lãnh đạo và nhân dân trên địa bàn xã, tăng cường sử dụng các kênh thông tin truyền thống như văn bản, đài truyền thanh; tiến hành xây dựng hệ thống giao tiếp thông qua hệ thống tin nhắn SMS, mạng xã hội Zalo, Công thông tin điện tử, ứng dụng Công dân số để người dân nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, hoạt động của chính quyền, giúp tăng cường sự tin tưởng, gần gũi hơn giữa chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã.

- Triển khai 100% các thôn có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng trong thôn hoạt động hiệu quả.

- Trên 75% người trưởng thành có tài khoản thanh toán trực tuyến, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu như: điện, nước, dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin...

- Phấn đấu, vận động tuyên truyền trên 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

3.2. Giáo dục thông minh

Căn cứ tình hình, hiện trạng việc ứng dụng dịch vụ CNTT tại các trường học trên địa bàn xã triển khai các dịch vụ giáo dục thông minh sau:

- Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh; hỗ trợ nhà trường xử lý tuyển sinh cho nhà trường; hỗ trợ công tác báo cáo, điều hành chỉ đạo cho các cấp và các trường thuộc quản lý trên địa bàn.

- Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử ...

- Phần mềm học tập online: VNPT E-Learning, Viettelstudy...

3.3. Y tế thông minh

- Triển khai bộ phận hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại trạm y tế xã,

hỗ trợ hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa giữa các cơ sở y tế tuyến trên và tuyến dưới giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên, tiết kiệm chi phí.

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã theo quy định của Bộ Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND thành phố và các đơn vị liên quan, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch này, đồng thời phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tham mưu kinh phí hỗ trợ 2 xã làm thí điểm.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố: phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố chỉ đạo triển khai các nội dung kế hoạch này; chỉ đạo Trung tâm CNTT thành phố hỗ trợ Phòng Văn hóa - Thông tin về chuyên môn Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong triển khai các nội dung kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế thành phố: chỉ đạo Ban quản lý các chợ trên địa bàn thành phố triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Phòng Y tế thành phố, Trung tâm Y tế thành phố: hướng dẫn các trạm y tế xã hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, hỗ trợ hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa giữa các cơ sở y tế tuyến trên và tuyến dưới giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố: Phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo trang thiết bị để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách và văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Các phòng, ban thành phố: có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được UBND thành phố giao tại các Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 31/3/2023 và các Kế hoạch, Văn bản khác giao nhiệm vụ về chuyển đổi số hỗ trợ các xã được chọn triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã theo nội dung lĩnh vực của ngành mình quản lý.

7. UBND xã Nhơn Lý, UBND xã Phước Mỹ

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã và xây dựng Kế hoạch triển khai chuyển đổi số của xã để tổ chức triển khai thực hiện thí điểm chuyển đổi số; phân công cán bộ đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

- Phối hợp đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ triển khai.

- Tham mưu, đề xuất các nhu cầu triển khai các ứng dụng, nền tảng số

phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo và phục vụ lợi ích của nhân dân trên địa bàn xã đảm bảo thực hiện tốt công tác Chuyển đổi số của xã. Đồng thời, báo cáo nội dung, lộ trình triển khai thí điểm Chuyển đổi số của đơn vị **trước ngày 20/7/2023** theo Phụ lục gửi kèm Kế hoạch gửi về UBND thành phố (qua Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố).

- Phối hợp rà soát, lựa chọn, vận động các hộ gia đình, cá nhân tham gia vào hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

- Hướng dẫn Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia vào việc xây dựng xã thông minh; hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin, sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa đặc trưng của xã lên môi trường mạng và các sàn thương mại điện tử.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số đồng đồng tại địa phương, hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng VneID, VssID, sổ sức khỏe điện tử...

- Phối hợp đánh giá kết quả triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã. Bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, phát triển mô hình chuyển đổi số cấp xã sau thời gian thí điểm.

8. UBND các phường xã

Căn cứ Kế hoạch thí điểm mô hình Chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thành phố, đề nghị UBND các phường, xã còn lại (trừ 02 xã thí điểm) chủ động thực hiện các nội dung: xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số theo nhiệm vụ Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Yêu cầu các phòng ban, đơn vị và UBND các phường, xã triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (báo cáo);
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở TT & TT tỉnh;
- Các phòng ban, đơn vị TP;
- UBND các phường, xã;
- VP (LĐ + CV);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phương Nam